

Cựu Tổng Thống Jimmy Carter Và Việt Nam.

© Nguyễn Quốc Khải.

Nguồn: [VOA](#) (22/02/23)

https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/thumb/e/ea/JimmyCarterPortrait_%28cropped%29.jpg/220px-JimmyCarterPortrait_%28cropped%29.jpg



Tổng thống thứ 39 của Hoa Kỳ. © Ảnh wiki

Trong hai năm cuối của Tổng Thống Gerald Ford, Hoa Kỳ đã thu nhận khoảng 150,000 người tị nạn kể từ sau khi Saigon thất thủ vào 30-4-1975. Chính quyền Carter tận tình tiếp tục công tác này trong suốt bốn năm tiếp theo (Nguyễn Quốc Khải).

Khi tác giả đang viết bài báo này, cựu Tổng Thống Jimmy Carter, năm nay đã 98 tuổi, đang nằm trên giường bệnh chờ đợi cái chết sắp đến. Ông là một người bình dị, chân thật và đạo đức. Ông tận tình giúp người tị nạn Đông Nam Á. Tôi còn nhớ một buổi chiều vào ngày 19-7-1979, chúng tôi biểu tình trước Nhà Trắng để vận động chính phủ Hoa Kỳ giúp thuyền nhân tị nạn do ca sĩ Joan Baez và Refugees International tổ chức. Tổng Thống Carter đã

mở cửa sổ vẫy tay chào đón chúng tôi và nói với đám đông rằng ông đã ra lệnh cho Hạm Đội 7 cứu vớt những thuyền nhân...

Hôm đó có rất nhiều Mỹ cũng tham gia, nhân dịp họ vào thủ đô để nghe ca sĩ Joan Baez hát trước Lincoln Memorial cho người tị nạn Đông Nam Á dưới tiêu đề "A Plea, Not a Protest" với khoảng 10,000 người tham dự. Hàng ngàn người chết trên biển đã đánh động lương tâm người Mỹ, ngay cả những người từng chống chiến tranh, bênh vực cộng sản, như Joan Baez. Cầu mong cựu Tổng Thống Carter ra đi bình an.

Cựu Tổng Thống Jimmy Carter (Dân Chủ) nhậm chức vào ngày 20-1-1977, hai năm sau khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt. Người tiền nhiệm của ông là cố Tổng Thống Gerald Ford đã chứng kiến Saigon thất thủ trong cơn hỗn loạn. Carter là người trách nhiệm lèo lái nước Mỹ thời hậu chiến trong khi chiến tranh lạnh sôi động khắp nơi trên thế giới. Sau Việt Nam, năm nước khác lần lượt trở thành cộng sản, gia nhập vào trục Mác Tư Khoa – Bắc Kinh, như Lào (1975), Campuchia (1975), Angola (1975), Nicaragua (1979), Grenada (1979). Tuy nhiên, đợt bành trướng của chủ nghĩa Cộng Sản sau chiến tranh Việt Nam ít hơn đợt một với 12 nước đi theo XHCN xảy ra sau khi Thế Chiến II chấm dứt.

Quan Điểm Của Carter Về Chiến Tranh Việt Nam

Theo cựu Tổng Thống Jimmy Carter, dẫn thân vào Việt Nam về cơ bản là một quyết định của Tổng thống John Kennedy. Ông nghĩ rằng Tổng Thống Kennedy dự định một sự tham gia hạn chế. Sau khi người Pháp rút lui, Hoa Kỳ dự tính sẽ hoàn thành vai trò bảo vệ châu Á chống lại chủ nghĩa cộng sản. Sau khi kế thừa Nhà Trắng, Tổng Thống Johnson ngày càng tham gia sâu hơn và biến Việt Nam thành vấn đề của niềm tự hào dân tộc. Cái tôi cá nhân và cam kết của ông ta đã chiếm ưu thế.

Theo cựu Tổng Thống Carter, Hoa Kỳ đã đánh giá thấp sự ngoan cường của Bắc Việt và các lực lượng nổi dậy chống lại Hoa Kỳ. Trái lại, Hoa Kỳ đã đánh giá quá cao khả năng và cam kết của những người Việt Nam cùng phe với Hoa Kỳ.

Nói tóm lại chiến tranh Việt Nam do Tổng thống Kennedy khởi xướng đã leo thang và mở rộng rất nhiều dưới thời Lyndon Johnson. Thuyết Domino là một mối đe dọa thực tế nhưng khi nhìn lại có lẽ đã bị phóng đại như một nguyên nhân để tham gia vào Việt Nam.

Cựu Tổng Thống Carter nghĩ rằng đây lần đầu tiên trong lịch sử, Hoa Kỳ đã cam kết toàn bộ quốc gia để tiến hành một nhiệm vụ kết hợp chính trị và quân sự, nhưng Hoa Kỳ đã thất bại. Đây là một đòn giáng mạnh vào lòng tự trọng của Hoa Kỳ, và có thể là một đòn khá nặng nề đánh vào lòng tự trọng toàn thể giới của Hoa Kỳ theo sự đánh giá của người ngoài cuộc.

Trong lịch sử, Hoa Kỳ đã áp dụng chính sách gây chiến tranh, xâm lược một quốc gia, ném bom một quốc gia, tấn công một quốc gia, chỉ khi an ninh của Hoa Kỳ bị đe dọa trực tiếp. Tiền đề về Việt Nam là Hoa Kỳ bị đe dọa vì những lời tuyên bố, những lời giải thích bởi Tổng thống Johnson và thậm chí cả Dwight Eisenhower và Kennedy. Có một mối đe dọa rằng chủ nghĩa cộng sản sẽ thắng thế trong toàn bộ lĩnh vực châu Á vì cả Liên Xô và Trung Quốc đều giúp đỡ người Việt Nam. Vào thời điểm đó chính sách của Hoa Kỳ là chỉ dùng đến chiến tranh nếu an ninh của Hoa Kỳ bị đe dọa trực tiếp.



Theo cựu Tổng Thống Carter, chiến tranh Việt Nam trở nên tồi tệ đối với Hoa Kỳ, với thất bại phơi bày và rõ ràng. Quân đội rút bằng máy bay trực thăng trên nóc nhà vào phút cuối. Đối thủ của Hoa Kỳ ở Việt Nam giành thắng lợi hoàn toàn về chính trị và quân sự.

Chiến tranh Việt Nam đã gửi một tín hiệu cảnh báo đến toàn xã hội Mỹ, bao gồm các thành viên của Quốc hội, các tổng thống, và công chúng, rằng Hoa Kỳ nên thận trọng hơn trong các phiêu lưu quân sự, đặc biệt là khi Hoa Kỳ tự gây nguy hiểm cho tầm vóc của chính mình. Một trong những bài học là nếu cần phải tham chiến, Hoa Kỳ cần có một cam kết tối đa của cộng đồng quốc tế, với tư cách là những đồng minh thực sự thân thiết và những người bạn cam kết và những người ủng hộ càng tốt.

Carter Ân Xá Cho Những Thanh Niên Trốn Quân Dịch

President Jimmy Carter pardoned Vietnam War

draft dodgers on January 21, 1977. © Ảnh newspapers.com.

Cựu Tổng Thống Carter tham dự lễ nhậm chức vào ngày thứ Năm, 20/1/1977. Ngay sau khi buổi lễ chấm dứt, ông đã đi vào bên trong Tòa nhà Quốc hội để ký một chỉ thị tha thứ cho tất cả những người đã trốn tránh nghĩa vụ quân dịch trong chiến tranh Việt Nam và những người đã trốn qua Canada, nhưng không tha thứ cho những người lính đào ngũ khỏi quân đội. Chỉ thị có hiệu lực vào ngày hôm sau.

Đây là một vấn đề chính trị rất khó khăn đối với Cựu Tổng Thống Carter. Ông tâm sự rằng hành động ân xá không phải là điều phổ biến nhất vào lúc bấy giờ nhưng đó là điều đúng đắn nên làm, một cơ hội để hàn gắn đất nước bị chia rẽ, vượt ra khỏi Chiến tranh Việt Nam và nỗi ám ảnh Việt Nam, để tiến vào một kỷ nguyên khác của cuộc sống.

Quyết định ân xá của Cựu Tổng Thống Carter đã tạo ra rất nhiều tranh cãi. Ông bị chỉ trích nặng nề bởi các nhóm cựu chiến binh và những người khác vì đã cho phép những kẻ vi phạm pháp luật, không yêu nước được ra đi mà không bị phạt. Trái lại, những tổ chức ân xá chỉ trích Carter vì không ân xá những người đào ngũ, những binh lính bị trục xuất ra khỏi quân ngũ một cách nhục nhã, hoặc những người dân thường biểu tình phản chiến bị truy tố vì sự chống đối của họ.

Tổng cộng, khoảng 100,000 thanh niên Mỹ đã ra nước ngoài vào cuối những năm 1960 và đầu những năm 1970 để tránh phục vụ trong chiến tranh. Khoảng 90% đã đến Canada và được coi như là những di dân hợp pháp mà Canada đang cần cho lực lượng lao động. Vẫn còn những người khác trốn bên trong Hoa Kỳ. Ngoài những người tránh quân dịch khoảng 1,000 quân nhân đào ngũ cũng đến Canada.

Sau khi Chiến tranh Việt Nam kết thúc, Chính phủ Hoa Kỳ tiếp tục truy tố những người trốn quân dịch. Tổng cộng có 209,517 nam giới chính thức bị buộc tội vi phạm luật quân dịch và khoảng 360,000 người khác chưa bao giờ bị buộc tội chính thức. Nếu họ trở về Hoa Kỳ, những người từng trốn tránh ở Canada hoặc các nơi khác phải chịu án tù hoặc buộc phải thực hiện nghĩa vụ quân sự. Trong chiến dịch tranh cử tổng thống năm 1976, Jimmy Carter đã hứa sẽ ân xá cho những kẻ trốn quân dịch. Sau khi giành chiến thắng trong cuộc bầu cử, Carter đã thực hiện lời hứa của mình. Nhiều người Mỹ đã trở về nhà, nhưng ước tính có khoảng 50,000 người định cư lâu dài ở Canada vì trẻ và có học thức, dễ đáp ứng với xứ sở mới.

Cựu Tổng Thống Carter (Dân Chủ, Georgia) từng là sĩ quan Hải Quân. Ông tốt nghiệp tại U.S. Naval Academy vào 1946 sau khi Thế Chiến Thứ II chấm dứt. Sau khi cha mất vào 1953, ông rời quân ngũ trở về Georgia làm nông dân trồng đậu phộng. Mười năm sau ông bước vào sự nghiệp chính trị với chức vụ nghị sĩ tiểu bang (1963-1967), thống đốc (1971-1975), và tổng thống (1977-1981).

Cựu Tổng Thống Carter có một con trai lớn từng phục vụ tại Việt Nam. Khi còn là sinh viên tại Georgia Tech, anh ta bỏ học để thi hành quân dịch và là một trong những người đã sống sót trở về. Anh đã về thăm nhà ở Plains hai lần trong khi còn ở trong quân đội. Anh ấy không thích mặc đồng phục trong khi về nhà nghỉ phép, bởi vì có rất nhiều sự khinh miệt và xúc phạm và lên án anh ta vì đã gây thương, vì đã rời khỏi trường đại học Georgia Tech và qua Việt Nam. Anh đã bị chính nhóm đồng bạn lên án.

Carter Giúp Tị Nạn Việt Nam.

Trong hai năm cuối của Tổng Thống Gerald Ford, Hoa Kỳ đã thu nhận khoảng 150,000 người tị nạn kể từ sau khi Saigon thất thủ vào 30-4-1975. Chính quyền Carter tận tình tiếp tục công tác này trong suốt bốn năm tiếp theo.

Tổng thống Carter đã ra lệnh cho các tàu Mỹ đón những người tị nạn chạy trốn khỏi Đông Nam Á bằng thuyền và sẽ cho phép những người tị nạn tái định cư ở Hoa Kỳ nếu họ muốn. Quyết định này ảnh hưởng đến tất cả các tàu vận tải của Mỹ hoặc tàu đăng ký tại Hoa Kỳ. Trước đó, nhiều tàu đã từ chối đón người tị nạn để tránh những khó khăn tại các hải cảng sắp đến. Quyết định đáp ứng sự gia tăng đột ngột vào tháng 5 và tháng 6, 1978 về số lượng những người được gọi là "thuyền nhân" hầu hết từ Việt Nam đến các cảng châu Á, hầu hết ở Thái Lan và Malaysia, và ở Úc.

Vào đầu 1978, số lượng người tị nạn đến các cảng này khá ổn định ở mức khoảng 2,000 người mỗi tháng, nhưng vào tháng 5, con số này đã tăng lên 5,800 người và tiếp tục ở mức đó vào tháng 6. Một số tổ chức tị nạn đã ước tính rằng ít nhất một nửa số người trốn thoát bằng thuyền từ Việt Nam đã chết trên biển. Theo lệnh của ông Carter, thuyền trưởng của các tàu Mỹ giờ đây có thể đảm bảo với chính quyền ở bất kỳ cảng nào rằng các trường hợp của người tị nạn sẽ được Cơ quan Di trú và Nhập tịch xử lý nhanh chóng và những người tị nạn sẽ sớm trên đường đến nơi họ chọn để tái định cư.

Trong một dịp nói chuyện với khoảng 2,000 người vào ngày 23-8-1979 tại một thị trấn bên bờ sông Mississippi, Tổng thống Carter đã đưa ra một lời kêu gọi đầy cảm xúc đối với thuyền nhân Đông Nam Á.

"Hãy để tôi nhắc các bạn rằng Hoa Kỳ là đất nước của những người nhập cư. Chúng ta là đất nước của những người tị nạn. Những người tị nạn hiện đang rời Đông Nam Á từng là đồng minh của chúng ta trong cuộc chiến tranh Việt Nam gần đây. Họ đang rời khỏi một đất nước đã lấy đi các quyền cơ bản của họ. Họ tin vào giá trị cá nhân, sáng kiến cá nhân và tự do cá nhân. Họ hòa hợp hơn về mặt triết học với chúng ta hơn chế độ cộng sản."

Một trong những thành quả lớn nhất của Tổng Thống Carter trong công tác cứu giúp thuyền nhân là ông đã thành công trong việc thiết lập **Đạo Luật Tị Nạn 1980 (Refugee Act of 1980)**, được Thượng Viện nhất trí thông qua vào cuối năm 1979 và được ông ký thành luật vào đầu năm 1980.

Đạo luật về Người tị nạn năm 1980 đã sửa đổi Đạo luật Nhập cư và Quốc tịch trước đó và Đạo luật Hỗ trợ Người tị nạn và Di cư. Đạo luật mới đã nâng mức trần hàng năm cho người tị nạn từ 17,400 lên 50,000, đồng thời tạo ra một quy trình điều chỉnh mức trần người tị nạn để đáp ứng các trường hợp khẩn cấp.

Joe Biden (Dân Chủ, Delaware) là một trong những thượng nghị sĩ đã ủng hộ đạo luật "Refugee Act of 1980" và tất cả các chương trình tị nạn tiếp theo. Các chương trình tị nạn Orderly Departure Program (ODP bao gồm HO, U11, V110), Resettlement Opportunity for Vietnamese Returnees (ROVR), Humanitarian Resettlement (HR) và American Homecoming (AH) được thiết lập để định cư người Việt tị nạn đều dựa theo Đạo Luật Người Tị Nạn 1980.

Carter Giúp Tái Lập Bang Giao Với Việt Nam.

Ngay sau chiến tranh, chính quyền Gerald Ford đã áp dụng những biện pháp trừng phạt cứng rắn chống Hà Nội bao gồm cấm vận kinh tế, không công nhận Cộng Hòa Xã

Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, và ngăn cấm CHXHCNVN vào Liên Hiệp Quốc. Chính quyền Ford còn đòi Hà Nội giải quyết vấn đề quân nhân mất tích trước khi nói chuyện về việc tái lập bang giao.

Sau khi tiếp nhận Nhà Trắng từ Tổng Thống Gerald Ford vào 1977, chính quyền Carter đã bắt đầu có những tiếp xúc với phái đoàn LHQ của Hà Nội tại New York để thăm dò việc tái lập ngoại giao giữa hai nước. Thủ Tướng Phạm Văn Đồng của Việt Nam đề nghị hai bên gặp nhau tại Paris để thảo luận việc bình thường ngoại giao giữa hai quốc gia. Lúc đầu Việt Nam đòi bồi thường chiến tranh, nhưng sau cùng vào 1978, Hà Nội đã bỏ đòi hỏi này. Việt Nam cũng không buộc điều kiện Hoa Kỳ viện trợ vào vấn đề tìm kiếm quân nhân mất tích.

Về phía Hoa Kỳ, chính quyền Carter sẵn sàng trợ giúp kinh tế cho Việt Nam nhưng nhấn mạnh tại một cuộc họp báo rằng bất kỳ viện trợ nào cho Việt Nam phải là viện trợ "bình thường" và không được coi là bồi thường thiệt hại. Hoa Kỳ không có "món nợ" nào đối với Việt Nam về thiệt hại chiến tranh và không nên thừa nhận "có lỗi" trong cuộc xung đột Đông Dương. Hoa Kỳ chỉ cần Việt Nam hứa giải quyết vấn đề quân nhân mất tích, không cần phải tìm kiếm tất cả quân nhân mất tích.

Đối với Tổng Thống Carter, tái lập bang giao với Việt Nam không phải là việc ưu tiên vì vào thời điểm đó Hoa Kỳ đang quan tâm nhiều hơn đến việc bình thường hóa ngoại giao với Trung Quốc và tìm cách giúp hòa giải giữa hai nước Trung Đông là Do Thái và Ai Cập. Ngoài ra trong thời gian 1978-1991, việc thương thuyết tái lập bang giao giữa Việt Nam bị tê liệt vì Việt Nam đang chiếm đóng Campuchia (21/12/1978 – 26/9/1989), vấn đề binh sĩ Hoa Kỳ mất tích chưa được giải quyết, và thảm họa thuyền nhân vẫn tiếp diễn.

Phải đợi đến khi Tổng Thống Bill Clinton (Dân Chủ) bước vào Nhà Trắng, việc bang giao với Việt Nam mới đạt được tiến bộ cụ thể. Sau khi đã thảo luận nội bộ với những tổ chức cứu quân nhân Hoa Kỳ, cựu Đại Tướng William Westmoreland, cựu tư lệnh quân lực Mỹ tại Việt Nam, vào ngày 4-2-1994 Tổng Thống Clinton tuyên bố bãi bỏ cấm vận kinh tế với Việt Nam. Hoa Kỳ công nhận Việt Nam đã hợp tác trong việc tìm kiếm 2,238 quân nhân Hoa Kỳ còn mất tích. Chính quyền Clinton nhận định rằng thỏa thuận cho phép thiết lập văn phòng liên lạc ngoại giao tại hai nước sẽ giúp việc tìm kiếm quân nhân mất tích dễ dàng hơn. Một năm sau, vào ngày 11-7-1995, Việt Nam và Hoa Kỳ chính thức tái lập bang giao.

© **Nguyễn Quốc Khải.**

Các bài viết cùng tác giả hay cùng chủ đề (NNQ sưu tầm).

❖ Tổng Thống Jimmy Carter và cộng đồng người Việt tị nạn (Đinh Yên Thảo).

Theo thông báo từ gia đình hồi cuối tuần qua, cựu Tổng Thống Jimmy Carter đã được đưa về nhà để chờ ngày ra đi thanh thản. Ở tuổi 98, ông đã sống quá đủ cho một cuộc đời với những di sản mà nước Mỹ sẽ còn nhớ đến ông, không chỉ trong cương vị tổng thống đời thứ 39 của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ mà còn là một tinh thần phục vụ và bác ái qua các hoạt động thiện nguyện miệt mài của ông trong bốn thập niên vừa qua, kể từ sau khi mãn nhiệm tổng thống.

Cách riêng với người Việt tị nạn, ông là một ân nhân lớn không thể không nhắc đến. Năm 1979, Tổng Thống Jimmy Carter đứng trước một quyết định khó khăn trước vấn đề thuyền nhân Việt Nam đang ồ ạt đổ ra biển khơi hay tạm dung trong các trại tị nạn Đông Nam Á với hy vọng được Hoa Kỳ cùng các nước phương Tây chấp nhận cho định cư. Thăm dò trên CBS và The New York Times cho thấy gần hai phần ba công chúng Mỹ, khoảng 62% người dân cùng một số nhà lập pháp Hoa Kỳ không muốn nhận người tị nạn Việt Nam vào Mỹ...

Trong bài báo "Tổng Thống vận động cho thuyền nhân Châu Á – [President Makes Appeal for Asian Boat People](#)" của ký giả [Bill Peterson](#) đăng trên tờ [Washington Post](#) vào ngày 23 tháng 8 năm 1979, Peterson tường thuật rằng, đứng trên một bờ dốc thoải phía trên sông Mississippi, từng là con đường chính cho những người nhập cư di chuyển về phía Bắc và phía Tây, Tổng thống Carter đã đưa ra một lời kêu gọi đầy cảm xúc cho thuyền nhân Đông Nam Á.

Ông phát biểu trước hơn 2,000 cư dân tại đây rằng, "Cho tôi nhắc với quý vị rằng Hoa Kỳ là một quốc gia của những người di dân. Chúng ta là một quốc gia của những người tị nạn. Những người tị nạn Đông Nam Á từng là đồng minh của chúng ta trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Họ đang chạy trốn khỏi một đất nước đã tước đi các quyền căn bản của họ. Họ tin vào giá trị, khả năng của mỗi người cùng sự tự do cá nhân. Về mặt tâm thức, họ gần với chúng ta hơn là một chế độ cộng sản". Ông đã trả lời như trên sau khi một sinh viên đặt câu hỏi rằng, liệu người tị nạn có lấy mất đi công việc của người dân Mỹ...

Nhiệm kỳ tổng thống của ông không được giới sử học và khoa học chính trị đánh giá cao nhưng hầu hết đều ghi nhận và đánh giá rất cao những đóng góp, các hoạt động cổ súy hòa bình, nhân quyền và thiện nguyện của ông kể từ sau nhiệm kỳ tổng thống trong vòng 40 năm qua, từ năm 1982.

Các hoạt động cổ súy và thúc đẩy dân quyền và nhân quyền thế giới của ông qua trung tâm Carter Center tại Atlanta, Georgia đã mang lại cho ông giải Nobel Hòa Bình vào năm 2002. Ông từng phát biểu rằng, "Nước Mỹ không phát minh nhân quyền mà một cách rất thực tế là, nhân quyền đã tạo ra nước Mỹ..."

Với cộng đồng gốc Việt tại Hoa Kỳ nói riêng, chính sách cứu mạng và bác ái của cựu Tổng Thống Jimmy Carter đã trực tiếp hay gián tiếp giúp cho nhiều người gốc Việt có mặt trên nước Mỹ này. Có lẽ đây là điều cần ghi nhận trong hành trình của cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ... **Đọc tiếp @ [VOA](#)**

❖ **[Dinh-Vo's Comment](#)** Người Việt tị nạn, phần đông, hầu như quên mất kẻ đã từng mở bàn tay nhân ái đón tiếp mình. Tất cả những phúc lợi từ đầu là do Tổng Thống bác ái Jimmy Carter và cộng đồng lãnh đạo Da Đen tranh đấu, đứng về phía người Tị Nạn cộng sản Việt nam. Họ tất cả là từ: Đảng DÂN CHỦ. Từ Khi chính phủ Nixon cùng bàn tay nhướm máu của ông ngoại trưởng Henry Kissinger đảng CỘNG HÒA bán đứng Miền Nam Việt Nam cho cộng sản quốc tế và người Việt lũ lượt ra đi tìm tự do. Họ đã được chính phủ Mỹ cho tạm trú và cuối cùng cho hưởng qui chế tị nạn chính trị. Công lao đó phần đông do đảng DÂN CHỦ và cuối cùng phần đông những người Việt thế hệ đầu (đa số là lính và người Thiên Chúa Giáo, và đám chính trị cao cấp thua trận ở Miền Nam) đi theo đảng CỘNG HÒA và xỉ vả đảng DÂN CHỦ thậm tệ. Đến thời kỳ tổng thống Trump thì sự khả ố và ... lộ liễu hơn. Họ ủng hộ tung hô một tay gian hùng trốn lính, trốn thuế... chửi chiến tranh Việt Nam mà không... sợ dơ mồm!!! **Nguồn @ [TAI ĐÂY](#)**

❖ **Jimmy Carter, Vị Tổng Thống Của Thuyền Nhân.** Báo Time ngày 13 tháng 8 năm 1979 cách đây hơn 30 năm có viết câu chuyện đặc biệt về Tổng thống Carter và thuyền nhân tị nạn Việt Nam. Lúc đó biển Đông cũng đang có mưa bão như bây giờ tại Bắc California. Hàng trăm ngàn người Việt đã ra đi bằng mọi phương tiện. Báo Time vào lúc đó đã ghi nhận có đến 300 ngàn người chết. Tổng cộng có 65 quốc gia tiếp nhận dân tị nạn nhưng vẫn chưa giải quyết hết thuyền nhân còn tràn ngập các trại tị nạn. Các nước Đông Nam Á bắt đầu chính sách kéo tàu ra biển...

Tổng thống Jimmy Carter ban hành lệnh cho Bộ an sinh và xã hội sẽ nhận cấp khoản tị nạn Việt Nam vào Mỹ từ 7 ngàn nay tăng lên 14 ngàn một tháng. Bộ quốc phòng ra lệnh cho Đệ thất hạm đội dành riêng 5 tuần dương hạm để đi cứu thuyền tị nạn. Tất cả các chiến hạm đều phải cứu thuyền nhân hoặc tiếp tế rồi báo tin cho các con tàu trách nhiệm khác... **Nguồn @ <https://nhanquyen.co>**

❖ **Cộng đồng Người Mỹ Gốc Việt Nghĩ Gì Khi Một Phụng Hoàng Đang Lâm Chung?** Mấy ngày nay, một từ ngữ nhẹ nhàng mang một ý tưởng kính trọng và tôn vinh được báo chí Mỹ và thế giới dùng đến, đó là từ ngữ "**hospice**" được dùng để diễn tả một sự chăm sóc cuối cùng có tính cách xoa dịu tinh thần cho những người thân chung quanh trước một người đang lâm chung và sẽ lìa đời. Tùy theo tình trạng sức khỏe, đôi khi chính người bệnh nhân đã biết mình sẽ không qua khỏi giai đoạn chấm dứt cuộc đời và ngó ý được ở gần những người thân yêu hơn là cô đơn trên giường bệnh trong một bệnh viện và đó là sự chọn lựa của cựu tổng thống Jimmy Carter..

Những thuyền nhân Việt Nam, những cựu quân nhân QLVNCH đã nhờ các chương trình ODP, HO để sang được vùng đất tự do này, đã lũ lượt đến nhà thờ, đến chùa, quỳ trước tượng Chúa, tượng Phật để cầu nguyện cho Donald Trump sớm bình phục khỏi Covid, nhưng con chim Phụng Hoàng Jimmy

Carter, người ân nhân vĩ đại của người Việt tại Mỹ, vị Tổng thống đảng Dân Chủ nhân hậu, đức độ, đang xếp cánh chờ rơi từ đỉnh cao của cuộc đời xuống thành tro bụi, *thử hỏi, có bao nhiêu cựu thuyền nhân Việt nam đến Mỹ nhờ ODP, bao nhiêu cựu Sĩ quan QLVNCH đến Mỹ nhờ H.O lại nhớ đến con người nhân từ, đức độ đã khởi xướng các chương trình cứu vớt cuộc đời của họ hay chỉ biết lập bàn hương án cầu an cho một kẻ tệ hại nhất nước Mỹ!!!* **Nguồn @ [Nhật báo Cali Today](#) (22/2/23)**



The Prime Minister's boat trophy is causing waves overseas. © Ảnh AAP (SBS)

❖ **Morrison hành diện nói, "Tôi đã ngăn chặn những con Tàu Tị Nạn."** Thủ tướng Úc đã thu hút sự chú ý của quốc tế trong tuần này khi có thông tin tiết lộ rằng ông có một chiếc thuyền tị nạn thu nhỏ với chú thích *"Tôi đã ngăn những điều này"* trong văn phòng của mình. Chiến dịch Biên giới Có chủ quyền đã thu hút sự lên án của quốc tế về cách nó đối xử với người tị nạn, cũng như lời khen ngợi từ các quốc gia đang tìm kiếm những cách tương tự để đóng cửa biên giới của họ với người tị nạn như người đồng nhiệm thân thiết Donald Trump!!! **Nguồn @ [SBS](#) (19/09/2018)**

❖ **(02/2023) Chính phủ Lao động cho phép hàng nghìn người tị nạn có thị thực tạm thời được định cư tại Úc.** Chính phủ Albanese đã thông báo 19.000 người có thị thực tạm thời sẽ được phép nộp đơn xin định cư vĩnh viễn từ thứ Hai. Bộ trưởng Di trú Andrew Giles cho biết *"không có ý nghĩa gì"* khi giữ những người làm việc và nộp thuế "trong tình trạng lầy lúng" **("It makes no sense — economically or socially — to keep them in limbo.")**

Sự thay đổi này chỉ áp dụng cho những người tị nạn đến Úc trước khi bắt đầu chiến dịch bảo vệ biên giới có chủ quyền vào cuối năm 2013, hoặc những người nắm giữ hoặc nộp đơn xin TPV hoặc SHEV trước ngày 14/02/2023. Họ sẽ được phép nộp đơn xin trợ cấp an sinh xã hội, tiếp cận NDIS và hỗ trợ giáo dục đại học. Họ cũng sẽ được phép trở thành công dân Úc và cũng bảo lãnh các thành viên gia đình đến Úc... **Nguồn @ [SBS](#) (12/02/2023)**